

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

Về việc: “Ly hôn; Tranh chấp
nuôi con; Tranh chấp tài sản chung;”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn

Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2025 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-6-2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994; Địa chỉ: 220 thôn Phú Lộc, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 13, ấp A, xã D, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Phước T tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ (nay là huyện Long Đất), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 13 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà riêng ở ấp A, xã L, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu. Thời gian đầu hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, gây gổ, thậm chí ông T có nhiều lần còn đánh vợ. Nay bà L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, bà L cũng đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Bình Thuận sinh sống từ năm 2024 đến nay. Thời gian ly thân thì hai bên không ai liên lạc với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Phước T.

Về con chung: Bà L xác nhận vợ chồng có 02 người con chung, đứa đầu T tên là Nguyễn Hoàng Khánh Tr, sinh ngày 09/6/2012 hiện đang ở với ông T. Cháu thứ hai tên là Nguyễn Hoàng Cẩm T, sinh ngày 13/4/2019 hiện đang ở với bà L. Nếu ly hôn bà L yêu cầu được nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Phước T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân. Ông bà đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 13/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sinh sống tại nhà riêng tại ấp Thanh An, xã Láng Dài. Thời gian đầu hôn nhân của ông bà rất hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không khí gia đình căng thẳng dẫn đến không thể hàn gắn được. Nay bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Ông T xác nhận vợ chồng có 02 người con chung, đứa đầu T tên là Nguyễn Hoàng Khánh Tr, sinh ngày 09/6/2012 hiện đang ở với ông T. Cháu thứ hai tên là Nguyễn Hoàng Cẩm T, sinh ngày 13/4/2019 hiện đang ở với bà L. Ông T có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Tr, còn giao cháu T cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, ông cũng không cấp dưỡng nuôi con cho bà L.

Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Ngày 21 tháng 4 năm 2025 ông T có nộp đơn yêu phản tố, yêu cầu Tòa giải quyết chia nợ chung vợ chồng. Tuy nhiên, ngày 06/6/2025 ông T có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố nên không xem xét.

Tại phần tranh luận, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Bà L muốn nuôi cháu Tr vì cháu Tr là con gái nên cần ở với mẹ để thuận lợi trong việc sinh hoạt và giải quyết các vấn đề phát sinh về tâm sinh lý tuổi dậy thì. Mặt khác cháu

Tr có nguyện vọng muốn ở với mẹ để chăm sóc, gần gũi với em, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Tr cho bà L nuôi dưỡng.

Bị đơn ông Nguyễn Phước T trình bày tranh luận như sau: Cháu Tr từ nhỏ đến nay ở với ông, cháu đang học tập ổn định tại trường THCS Láng Dài, được thầy cô và bạn bè quý mến và có thành tích học tập tốt. Đồng thời, ông T có chỗ ở ổn định, có nghề nghiệp chăn nuôi gia súc gia cầm, thu nhập ổn định đảm bảo cho cuộc sống của cháu Tr. Về vấn đề tâm sinh lý thì ông cũng quan tâm, theo dõi cháu Tr để nắm bắt tâm lý, cảm xúc của cháu, nếu cần hỗ trợ thì ông có nhờ em gái ông có nhà gần đó nói chuyện tâm sự với cháu. Mặt khác bà L tự ý bỏ đi khỏi nhà để lại cháu Tr từ năm 2024, tạo cho cháu tâm lý bị bỏ rơi, bà L cũng không có nơi ở ổn định, hiện nay bà L đang sống ở nhà mẹ ruột, thu nhập thì không ổn định. Vì vậy để tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu, tạo điều kiện cho cháu phát triển, ông đề nghị giao cháu Tr cho ông tiếp tục nuôi dưỡng.

Nguyên đơn bà L trình bày bổ sung như sau: Căn nhà ông T đang ở là nhà đứng tên cha mẹ chồng, không phải nhà của ông T. Về việc tự ý bỏ đi khỏi nhà là do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông T nhiều lần đánh đập bà, thời điểm đó cháu Tr cũng đang học nên bà không thể mang theo. Bà L hiện nay có làm rẫy thanh long cho mẹ và làm thuê tại vựa thanh long mỗi tháng thu nhập khoảng 15.000.000đồng. Nên có đủ điều kiện cho việc nuôi dưỡng 02 cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Phước T.

Về con chung: Ông T và bà L xác nhận vợ chồng có 02 người con chung, đứa đầu T tên là Nguyễn Hoàng Khánh Tr, sinh ngày 09/6/2012 hiện đang ở với ông T. Cháu thứ hai tên là Nguyễn Hoàng Cẩm T, sinh ngày 13/4/2019 hiện đang ở với bà L. Ông T và bà L đều có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cháu Tr, không cần cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi xem xét nguyện vọng của cháu Tr muốn ở với mẹ, tuy nhiên để tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt hơn về tâm sinh lý do việc thay đổi môi trường học tập, đồng thời bà L đã nuôi cháu T và cũng không có nghề nghiệp ổn định nên việc để bà L nuôi thêm cháu Tr sẽ không đủ điều kiện kinh tế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Tr cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng.

Do ông T và bà L đều không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của ông T về việc chia nợ chung thời kỳ hôn nhân.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết nuôi con chung với ông Nguyễn Phước T. Bị đơn ông Nguyễn Phước T có đơn phản tố yêu cầu chia nợ chung thời kỳ hôn nhân vì vậy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Phước T có hộ khẩu thường trú tại ấp Thanh An, xã Láng Dài, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Phước T chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 13/12/2012 tại UBND xã Láng Dài, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hôn nhân giữa bà L và ông T hình thành cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống hạnh phúc, sau một thời gian thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm, cãi vã và không có sự thấu hiểu chia sẻ trong đời sống hôn nhân, đến năm 2024 thì không còn sống chung với nhau. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/6/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn ông Nguyễn Phước T đều đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông Phước theo quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[2.2] Về con chung:

Ông T và bà L xác nhận vợ chồng có 02 người con chung, cháu đầu T tên Nguyễn Hoàng Khánh Tr, sinh ngày 09/6/2012 hiện đang ở với ông T. Cháu thứ hai tên Nguyễn Hoàng C T, sinh ngày 13/4/2019 hiện đang ở với bà L. Ông T và bà L đều thống nhất giao cháu T cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng mà không cần ông T cấp dưỡng, ông bà đều có nguyện vọng muốn nuôi dưỡng cháu Tr, không cần cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 5 năm 2025, cháu Tr trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ tại tỉnh Bình Thuận, nguyên nhân là do cháu Tr muốn giúp đỡ mẹ và em trong cuộc sống hằng ngày và mẹ yêu thương cháu nhiều hơn.

Tại phiên tòa, ông T trình bày về lý do muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr là do từ nhỏ đến nay cháu sống với ông và ông bà nội đã quen với lối sinh hoạt gia đình. Mặt khác, cháu Tr hiện đang theo học tại trường THCS Láng Dài, cháu đã quen với thầy cô, bạn bè, cháu là học sinh giỏi nhiều năm liền. Nếu thay đổi môi trường sống và học tập của cháu thì ông T không đồng ý. Bà L trình bày lý do muốn để cháu Tr sống với bà là do cháu Tr có nguyện vọng muốn ở gần bà và em gái, cháu Tr lại là con gái nên sẽ dễ dàng chia sẻ tâm sự lứa tuổi và tâm sinh lý của cháu với mẹ, còn nếu ở với ba thì cháu sẽ không dám nói về những vấn đề nhạy cảm của con. Còn vấn đề kinh tế, bà L cho rằng bà hiện đang có rẫy thanh long, mỗi vụ mùa thu hoạch cũng đủ đảm bảo cuộc sống cho gia đình mà không cần ông T cấp dưỡng, nếu 02 cháu phát sinh chi phí thì bà sẽ trao đổi thỏa thuận với ông T để tìm phương án giải quyết.

Sau khi xem xét nguyện vọng của cháu Tr, trình bày của ông T và Bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Tr hiện nay 13 tuổi đang học ổn định tại trường THCS Láng Dài, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và sinh sống trong môi trường nuôi dưỡng của ba là ông Nguyễn Phước T. Xét điều kiện kinh tế của ông T và bà L thấy rằng, bà L hiện đang sống chung với mẹ ruột, phụ mẹ làm rẫy thanh long, ngoài ra bà còn làm thuê tại vựa thanh long mỗi tháng tổng thu nhập khoảng 15.000.000đồng, tuy nhiên bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập. Ông T trình bày làm nghề chăn nuôi, buôn bán gia súc gia cầm có thu nhập ổn định, ông T cũng không có chứng cứ chứng minh cho nguồn thu nhập này, tuy nhiên bà L có thừa nhận ông T làm nghề buôn bán chăn nuôi gia súc gia cầm. Xét thấy, nuôi con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ, bà L đã được nuôi dưỡng cháu T thì cần giao cháu Tr từ trước đến nay sống với ông T cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Mặt khác, ông T cũng chưa có hành vi bạo hành về thể xác hay tinh thần đối với cháu Tr. Cháu Tr hiện đang học tập, hòa đồng cùng bạn bè, thầy cô, cháu cũng có thành tích học tập tốt duy trì ổn định được Ban giám hiệu nhà trường

xác nhận tại Biên bản xác minh ngày 19 tháng 6 năm 2025. Ông T có chỗ ở ổn định, có thu nhập tốt hơn bà L. Mặt khác, khoảng cách địa lý giữa huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không quá xa nên việc thăm nom con chung của ông bà không bị cản trở, bà L và ông T có thể qua lại chăm sóc con chung. Vì vậy để đảm bảo điều kiện ổn định, không thay đổi môi trường học tập sinh sống của cháu Tr, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tr cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T và bà L đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3]. Về tài sản chung: Bà L và ông T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Phước T có đơn yêu cầu phản tố về việc yêu cầu chia nợ chung. Tuy nhiên, sau đó ông T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố, Thẩm phán sau khi xem xét đơn xin rút đơn phản tố của ông T hoàn toàn tự nguyện và đã ban hành Thông báo về việc trả lại đơn khởi kiện là phù hợp quy định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Phước T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Phước T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh Tr, sinh ngày 09/6/2012 cho ông Nguyễn Phước T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hoàng C T, sinh ngày 13/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Phước T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc

các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, L phí Tòa án số 0005461 ngày 12-3-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Phước T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Đất;
- Chi cục THADS huyện Long Đất;
- UBND xã Láng Dài;
- Tòa án tỉnh; VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Na